

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10/9/2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Gia Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Tập
2. Bà Phạm Thị Dung

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2020 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 12/8/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hồng Q**, sinh năm: 1993
Địa chỉ: Tổ 15, khu 5B, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị **Phạm Khánh L**, sinh năm: 1994

Nơi ĐKNKTT: Tổ 15, khu 5B, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ 7, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/06/2020, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Hồng Q trình bày:

Anh và chị Phạm Khánh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 18/6/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại tổ 15, khu 5B, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ

chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do hai người tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Cuộc sống rất căng thẳng, nặng nề và không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay, chị L bỏ về nhà mẹ đẻ ở tại tổ 7, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được nên anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị Phạm Khánh L.

Về con chung: anh Q và chị L có 02 con chung tên là Nguyễn Bảo N sinh ngày 07/5/2013 và Nguyễn Hoàng H sinh ngày 05/12/2014. Nếu vợ chồng ly hôn anh muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng H đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bảo N đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); anh Q và chị L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, trước khi xét xử ngày 05/8/2020 anh Q có đơn trình bày thay đổi quan điểm về việc nuôi con chung, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Q và chị L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật cho chị Phạm Khánh L tuy nhiên chị Phạm Khánh L vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện thái độ không hợp tác.

Tại biên bản xác minh ngày 4/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - Ông Hà Văn T là trưởng khu 5B, phường Q, thành phố U cung cấp sự việc: Anh Q và chị L là công dân cư trú tại tổ 15, khu 5B, phường Q, TP U. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không tìm được tiếng nói chung, hai vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau nên cuộc sống chung rất nặng nề, căng thẳng. Tất cả các văn bản tố tụng, giấy triệu tập của Tòa án bà Lê Thị T là mẹ đẻ của chị L đã nhận văn bản thay và giao trực tiếp đến tận tay chị L. Chị L đã biết về việc ly hôn tuy nhiên không hiểu lý do vì sao chị L không đến Tòa án để làm việc. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân, chị L về nhà mẹ đẻ ở, cháu Hải đang ở với bố còn cháu L đang ở với mẹ. Anh Q làm nghề lái xe, chị L làm công việc tự do, hai vợ chồng có thu nhập có đủ điều kiện nuôi con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử.

- Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bị đơn tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: anh Q và chị L kết hôn đúng quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không khắc phục được. Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Nguyễn Hồng Q được ly hôn chị Phạm Khánh L; Giao con chung Nguyễn Bảo N sinh ngày 07/5/2013 và Nguyễn Hoàng H sinh ngày 05/12/2014 cho anh Nguyễn Hồng Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự có nơi cư trú tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Phạm Khánh L được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục tố tụng nhưng chị L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Phạm Khánh L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hồng Q và chị Phạm Khánh L kết hôn vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy để cuộc sống hôn nhân tồn tại, mục đích hôn nhân đạt được thì phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của hai vợ chồng, vợ chồng phải thương yêu, chung thủy, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên quá trình chung sống với nhau một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai người tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau, hai vợ chồng đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các đương sự để tiến hành hòa giải tạo cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng nhau gỡ bỏ mâu thuẫn trong cuộc sống nhưng chị L vắng mặt không lý do cố tình không hợp tác chứng tỏ chị L cũng không tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh Q và chị L đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q là phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Anh Q và chị L có 02 con chung tên là Nguyễn Bảo N sinh ngày 07/5/2013 và Nguyễn Hoàng H sinh ngày 05/12/2014. Trong quá trình giải quyết, anh Q có quan điểm về việc nuôi con chung là anh muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng H còn chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bảo N. Tuy nhiên, trước khi xét xử ngày 5/8/2020 anh Q có đơn trình bày thay đổi quan điểm về việc nuôi con chung, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/07/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, cháu Nguyễn Bảo N thể hiện quan điểm nếu bố mẹ ly hôn, cháu muốn được ở với bố vì bố cháu có đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục cháu tốt hơn mẹ cháu. Mặt khác chị L vắng mặt nên không có quan điểm về việc nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con, cần giao 02 con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại các Điều 81,82,83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] *Về tài sản chung*: Anh Q không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản; chị L vắng mặt, không có quan điểm về tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về vấn đề tài sản.

[3] Về án phí: Anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

-Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hồng Q về việc xin ly hôn với chị Phạm Khánh L.

Tuyên xử:

1. Cho anh Nguyễn Hồng Q được ly hôn chị Phạm Khánh L.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo N sinh ngày 07/5/2013 và Nguyễn Hoàng H sinh ngày 05/12/2014 cho anh Nguyễn Hồng Q trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 9/2020 cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Phạm Khánh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị L không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng cũng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở. Đồng thời chị L còn có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung nếu anh Q không nuôi dưỡng được con chung.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Hồng Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Q đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003431 ngày 01/07/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Anh Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND TP Uông Bí.
- Chi cục THADS TP Uông Bí.
- UBND phường Q (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự.
- Lưu án văn + Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Gia Ninh

